|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 03 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022**  **Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 12**  Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề)*     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 701** | |

**Câu 1:** Đặc điểm hình thái của đồng bằng châu thổ nước ta là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** bằng phẳng, rộng lớn. | **B.** nhỏ hẹp, chia cắt. | **C.** có nhiều đồi thấp. | **D.** chủ yếu là cồn cát. |

**Câu 2:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc phân khu địa lí động vật nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Khu Nam Bộ. | **B.** Khu Nam Trung Bộ. | **C.** Khu Bắc Trung Bộ. | **D.** Khu Trung Trung Bộ. |

**Câu 3:** Trong sử dụng hợp lí đất feralit thường áp dụng biện pháp bón vôi nhằm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** tăng lượng mùn. | **B.** chống xói mòn. | **C.** chống rửa trôi. | **D.** để khử chua. |

**Câu 4:** Vùng có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất nước ta là

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Đồng Bằng Sông Cửu Long. | **B.** Đồng Bằng Sông Hồng. |
| **C.** Trung du miền núi Bắc Bộ. | **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ. |

**Câu 5:** Khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương, chủ yếu do ảnh hưởng của

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** địa hình. | **B.** gió Tín phong. | **C.** dòng biển. | **D.** Biển Đông. |

**Câu 6:** Gió mùa Đông Bắc hoạt động vào nửa đầu mùa đông ở nước ta gây ra kiểu thời tiết

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** lạnh ẩm. | **B.** lạnh khô. | **C.** nóng ẩm. | **D.** khô nóng. |

**Câu 7:** Vùng nào sau đây ở nước ta thường xảy ra lũ quét từ tháng VI đến tháng X?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Đông Nam Bộ. | **B.** Đồng bằng Sông Hồng. |
| **C.** Đồng bằng sông Cửu Long. | **D.** Vùng núi phía Bắc. |

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Hà Giang. | **B.** Bắc Kạn. | **C.** Tuyên Quang. | **D.** Yên Bái. |

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng Thanh Hóa có lượng mưa thấp nhất vào tháng nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Tháng 9. | **B.** Tháng 1. | **C.** Tháng 8. | **D.** Tháng 10. |

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Đất mặn. | **B.** Đất phù sa sông. | **C.** Đất phèn. | **D.** Đất cát biển. |

**Câu 11:** Nước ta thuận lợi trong giao lưu với các nước trong khu vực và trên thế giới là nhờ

|  |
| --- |
| **A.** gần ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế. |
| **B.** sự tương đồng về trình độ phát triển với các nước. |
| **C.** sự tương đồng về văn hóa và xã hội với các nước. |
| **D.** khuyến khích thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài. |

**Câu 12:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích tự nhiên lớn nhất?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Điện Biên. | **B.** Gia Lai. | **C.** Đồng Tháp. | **D.** Đăk Lăk. |

**Câu 13:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có quặng chì - kẽm?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Tùng Bá. | **B.** Tĩnh Túc. | **C.** Chợ Đồn. | **D.** Chiêm Hóa. |

**Câu 14:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây có tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sông Hồng. | **B.** Sông Cả. | **C.** Sông Mã. | **D.** Sông Thái Bình. |

**Câu 15:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Bắc Trung Bộ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sa Pa. | **B.** Đồng Hới. | **C.** Nha Trang. | **D.** Hà Nội. |

**Câu 16:** Tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ luôn dương thể hiện tính chất nào của khí hậu nước ta?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Gió mùa. | **B.** Ôn đới. | **C.** Nhiệt đới. | **D.** Phân hóa. |

**Câu 17:** Điểm cực Đông của nước ta thuộc tỉnh nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Phú Yên. | **B.** Quảng Nam. | **C.** Cà Mau. | **D.** Khánh Hòa. |

**Câu 18:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Tam Đảo. | **B.** Pha Luông. | **C.** Phanxipăng. | **D.** Phu Luông. |

**Câu 19:** Hướng núi chủ yếu của vùng đồi núi Đông Bắc nước ta là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** tây bắc - đông nam. | **B.** bắc - nam. | **C.** hướng vòng cung. | **D.** đông - tây. |

**Câu 20:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết địa điểm nào sau đây của đồng bằng sông Hồng nằm ở phía bắc cửa Thái Bình?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Cửa Lạch Giang. | **B.** Cửa Văn Úc. | **C.** Cửa Trà Lí. | **D.** Cửa Ba Lạt. |

**Câu 21:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho Nam Bộ rất ít mưa từ tháng XI đến tháng IV năm sau là do ảnh hưởng của

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** gió Tín phong. | **B.** gió Tây Nam. | **C.** các cao nguyên. | **D.** dãy Bạch Mã**.** |

**Câu 22:** Cho bảng số liệu

**NHIỆT ĐỘ CỦA HÀ NỘI VÀ TP HỒ CHÍ MINH**

*( Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất** | **Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất** |
| Hà Nội | 16,4 | 28,9 |
| TP. Hồ Chí Minh | 25,7 | 28,9 |

Theo bảng số liệu trên, biên độ nhiệt năm của Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh lần lượt là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 5,20C và 14,50C. | **B.** 16,40C và 28,90C. | **C.** 12,50C và 3,20C. | **D.** 25,70C và 28,90C. |

**Câu 23:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây gây mưa vào tháng IX cho Trung Bộ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Gió mùa Đông Nam. | **B.** Dải hội tụ nhiệt đới. | **C.** Gió phơn Tây Nam. | **D.** Gió mùa Đông Bắc. |

**Câu 24:** Thiên nhiên phân hóa Đông - Tây ở vùng đồi núi thuộc phần lãnh thổ phía Bắc nước ta chủ yếu do tác động kết hợp giữa gió mùa với

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** hướng của các dãy núi. | **B.** hướng nghiêng địa hình. |
| **C.** độ dốc của địa hình. | **D.** tính phân bậc địa hình. |

**Câu 25:** Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam nước ta là đới rừng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** cận nhiệt đới gió mùa. | **B.** nhiệt đới gió mùa. | **C.** ôn đới gió mùa. | **D.** cận xích đạo gió mùa. |

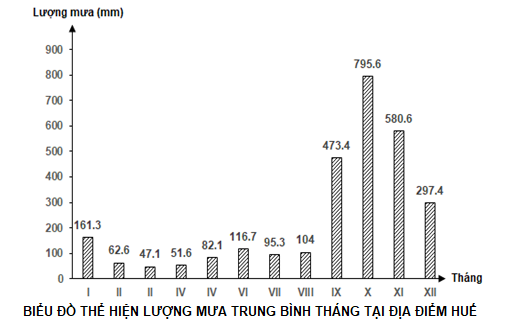
**Câu 26:** Đai cận nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc hạ thấp hơn miền Nam là do tác động chủ yếu của nhân tố nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Gió mùa Tây Nam. | **B.** Gió mùa Đông Nam. |
| **C.** Gió mùa Đông Bắc. | **D.** Gió phơn Tây Nam. |

**Câu 27:** Mùa mưa ở Tây Nguyên chủ yếu diễn ra vào mùa nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Mùa hạ. | **B.** Mùa xuân. | **C.** Thời kì thu - đông. | **D.** Mùa đông - xuân. |

**Câu 28:** Cho biểu đồ:



Theo biểu đồ trên, tháng có lượng mưa trên 200mm ở Huế diễn ra từ

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** tháng VII đến tháng X. | **B.** tháng VI đến tháng IX. |
| **C.** tháng V đến tháng X. | **D.** tháng IX đến tháng XII. |

**Câu 29:** Vùng núi Tây Bắc ở nước ta có đầy đủ 3 đai cao là do đặc điểm địa hình nào sau đây quyết định?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Hướng nghiêng địa hình. | **B.** Độ cao địa hình. |
| **C.** Hướng của dãy núi. | **D.** Cấu trúc của địa hình. |

**Câu 30:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có biên độ nhiệt năm nhỏ chủ yếu do

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** không có mùa đông lạnh, gần xích đạo. | **B.** địa hình đồi núi thấp, cân bằng bức xạ lớn. |
| **C.** có gió phơn Tây Nam, địa hình đồi núi cao. | **D.** gió mùa Tây Nam, địa hình đồi núi cao. |

----------- HẾT ----------

*Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam để làm bài*

*Họ và tên học sinh: ......................................................................... SBD ............................*

**ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 701**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | A | **6** | B | **11** | A | **16** | C | **21** | A | **26** | C |
| **2** | C | **7** | D | **12** | B | **17** | D | **22** | C | **27** | A |
| **3** | D | **8** | A | **13** | C | **18** | A | **23** | B | **28** | D |
| **4** | A | **9** | B | **14** | D | **19** | C | **24** | A | **29** | B |
| **5** | D | **10** | C | **15** | B | **20** | B | **25** | D | **30** | A |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 03 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022**  **Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 12**  Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề)*     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 702** | |

**Câu 1:** Đặc điểm hình thái của đồng bằng châu thổ nước ta là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** bằng phẳng, rộng lớn. | **B.** nhỏ hẹp, chia cắt. | **C.** có nhiều đồi thấp. | **D.** chủ yếu là cồn cát. |

**Câu 2:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia Chư Mom Ray thuộc phân khu địa lí động vật nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Khu Nam Bộ. | **B.** Khu Bắc Trung Bộ. | **C.** Khu Nam Trung Bộ. | **D.** Khu Trung Trung Bộ. |

**Câu 3:** Trong sử dụng hợp lí đất feralit thường áp dụng biện pháp bón vôi nhằm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** để khử chua. | **B.** chống xói mòn. | **C.** chống rửa trôi. | **D.** tăng lượng mùn. |

**Câu 4:** Rừng ngập mặn ven biển ở nước ta phát triển mạnh nhất ở

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Bắc Bộ. | **B.** Nam Bộ. | **C.** Bắc Trung Bộ. | **D.** Nam Trung Bộ. |

**Câu 5:** Khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương, chủ yếu do ảnh hưởng của

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** địa hình. | **B.** gió Tín phong. | **C.** dòng biển. | **D.** Biển Đông. |

**Câu 6:** Gió mùa Đông Bắc hoạt động vào nửa sau mùa đông ở nước ta gây ra kiểu thời tiết

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** lạnh ẩm, có mưa phùn. | **B.** nóng khô, không mưa. |
| **C.** nóng ẩm, mưa nhiều. | **D.** lạnh ẩm, mưa nhiều. |

**Câu 7:** Từ tháng X đến tháng XII, lũ quét và trượt lở đất thường xảy ra ở

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Đông Nam Bộ. | **B.** Đồng bằng Sông Hồng. |
| **C.** Đồng bằng sông Cửu Long. | **D.** Miền Trung. |

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với Lào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Tuyên Quang. | **B.** Bắc Kạn. | **C.** Sơn La. | **D.** Yên Bái. |

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng TP. Hồ Chí Minh có lượng mưa thấp nhất vào tháng nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Tháng 7. | **B.** Tháng 2. | **C.** Tháng 6. | **D.** Tháng 9. |

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích nhỏ nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Đất cát biển. | **B.** Đất phù sa sông. | **C.** Đất mặn. | **D.** Đất phèn. |

**Câu 11:** Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế nên nước ta có điều kiện thuận lợi để

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** phát triển nhanh hơn các nước khác. | **B.** chung sống hòa bình với các nước. |
| **C.** trở thành trung tâm của khu vực. | **D.** giao lưu, hợp tác với các nước. |

**Câu 12:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích tự nhiên lớn nhất?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Điện Biên. | **B.** Đồng Nai | **C.** Đồng Tháp. | **D.** Đăk Lăk. |

**Câu 13:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết than đá phân bố ở nơi nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Khe Hóa. | **B.** Bồng Miêu. | **C.** Nông Sơn. | **D.** Hưng Nhượng. |

**Câu 14:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây, có tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sông Hồng. | **B.** Sông Mã. | **C.** Sông Thu Bồn. | **D.** Sông Cả. |

**Câu 15:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Tây Nguyên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Đồng Hới. | **B.** Đà Lạt. | **C.** Nha Trang. | **D.** Cần Thơ. |

**Câu 16:** Tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ luôn dương thể hiện tính chất nào của khí hậu nước ta?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Gió mùa. | **B.** Ôn đới. | **C.** Nhiệt đới. | **D.** Phân hóa. |

**Câu 17:** Điểm cực Tây của nước ta thuộc tỉnh nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Hà Giang. | **B.** Lai Châu. | **C.** Quảng Ninh. | **D.** Điện Biên. |

**Câu 18:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Phanxipăng. | **B.** Pu Tha Ca. | **C.** Kiều Liêu Ti. | **D.** Tam Đảo. |

**Câu 19:** Địa hình vùng núi Đông Bắc nước ta có hướng núi chủ yếu là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** tây bắc - đông nam. | **B.** vòng cung. | **C.** bắc - nam. | **D.** đông - tây. |

**Câu 20:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết địa điểm nào sau đây của vùng Bắc Trung Bộ nằm ở phía nam cửa Thuận An?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Cửa Gianh. | **B.** Cửa Tư Hiền. | **C.** Cửa Tùng. | **D.** Cửa Nhật Lệ. |

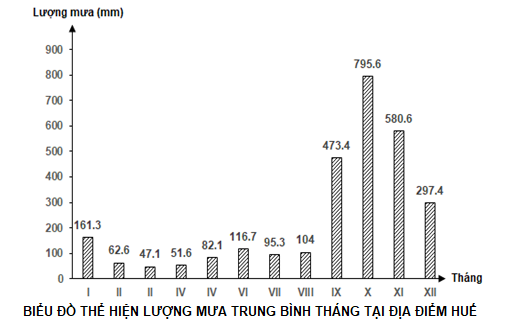
**Câu 21:** Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam nước ta là đới rừng

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** ôn đới gió mùa. | **B.** nhiệt đới gió mùa. |
| **C.** cận nhiệt đới gió mùa. | **D.** cận xích đạo gió mùa. |

**Câu 22:** Biên độ nhiệt năm ở phần lãnh thổ phía Nam nước ta thấp hơn ở phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** có gió phơn Tây Nam. | **B.** cóđịa hình núi cao. |
| **C.** có gió mùa Tây Nam. | **D.** không có mùa đông lạnh. |

**Câu 23:** Cho biểu đồ:



Theo biểu đồ trên, tại Huế có bao nhiêu tháng lượng mưa trên 200mm?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 08 tháng. | **B.** 07 tháng. | **C.** 04tháng. | **D.** 06tháng. |

**Câu 24:** Vùng núi Tây Bắc ở nước ta có đầy đủ 3 đai cao là do đặc điểm địa hình nào sau đây quyết định?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Độ cao địa hình. | **B.** Hướng của dãy núi. |
| **C.** Cấu trúc của địa hình. | **D.** Hướng nghiêng địa hình. |

**Câu 25:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho mùa đông ở vùng núi Đông Bắc nước ta có lượng mưa nhỏ là do ảnh hưởng của

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** gió Tây Nam. | **B.** gió Đông Nam. | **C.** gió Đông Bắc. | **D.** địa hình cao. |

**Câu 26:** Đai cận nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc hạ thấp hơn miền Nam là do tác động chủ yếu của nhân tố nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Gió phơn Tây Nam. | **B.** Gió mùa Đông Bắc. | **C.** Gió mùa Đông Nam. | **D.** Gió mùa Tây Nam. |

**Câu 27:** Mùa mưa ở Nam Bộ chủ yếu diễn ra vào thời gian nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thời kì thu - đông. | **B.** Mùa đông - xuân. | **C.** Mùa hạ. | **D.** Mùa xuân. |

**Câu 28:** Một trong các nguyên nhân chủ yếu gây mưa vào giữa và cuối mùa hạ cho miền Bắc nước ta là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** gió mùa Tây Nam. | **B.** gió mùa Đông Bắc. | **C.** gió phơn Tây Nam. | **D.** gió Tín phong Bắc. |

**Câu 29:** Thiên nhiên phân hóa Đông - Tây ở vùng đồi núi thuộc phần lãnh thổ phía Bắc nước ta chủ yếu do tác động kết hợp giữa gió mùa với

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** tính phân bậc địa hình. | **B.** độ dốc của địa hình. |
| **C.** hướng của các dãy núi. | **D.** hướng nghiêng địa hình. |

**Câu 30:** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ CỦA HÀ NỘI VÀ TP HỒ CHÍ MINH**

*( Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất** | **Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất** |
| Hà Nội | 16,4 | 28,9 |
| TP. Hồ Chí Minh | 25,7 | 28,9 |

Theo bảng số liệu trên, biên độ nhiệt năm của Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh lần lượt là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 25,70C và 28,90C. | **B.** 12,50C và 3,20C. | **C.** 5,20C và 14,50C. | **D.** 16,40C và 28,90C. |

----------- HẾT ----------

*Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam để làm bài*

*Họ và tên học sinh: ......................................................................... SBD ............................*

**ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 702**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | A | **6** | A | **11** | D | **16** | C | **21** | D | **26** | B |
| **2** | C | **7** | D | **12** | D | **17** | D | **22** | D | **27** | C |
| **3** | A | **8** | C | **13** | C | **18** | A | **23** | C | **28** | A |
| **4** | B | **9** | B | **14** | C | **19** | B | **24** | A | **29** | C |
| **5** | D | **10** | A | **15** | B | **20** | B | **25** | C | **30** | B |